

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên dự án: Trụ sở Phòng giao dịch Phước Hội thuộc Agribank chi nhánh La Gi Bình Thuận.

1.2. Chủ đầu tư: Agribank chi nhánh Bình Thuận.

1.3. Địa điểm xây dựng: Phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng

1.4. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Xây lắp toàn bộ công trình.

1.5. Phạm vi và công việc của gói thầu: Dự án Trụ sở Phòng giao dịch Phước Hội thuộc Agribank chi nhánh La Gi Bình Thuận.

Trong đó:

* Quy mô và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

+ Nhà làm việc: Nhà 3 tầng + 01 tum thang (01 trệt, 02 lầu, 01 tum thang); Diện tích xây dựng 132,00m²; Tổng diện tích sàn 505,06m²;

+ Nhà để xe: Diện tích 23,40m²;

+ Sân trước + sau: Diện tích 69,74m².

- Giải pháp thiết kế:

+ Nhà làm việc: Móng cọc ép BTCT đá (1x2)cm M250, tiết diện cọc(30x30)cm. Đài móng, dầm, cột, sàn, sênô, cầu thang, lanh tô BTCT đá (1x2)cm M250. Bê tông lót móng đá (1x2)cm M200. Móng bó nền xây đá chẻ (15x20x25)cm vữa xi măng M100. Bậc tam cấp, bậc cầu thang xây gạch thẻ không nung (4x8x18)cm vữa xi măng M75, mặt bậc tam cấp và bậc cầu thang lát đá granite; Tường dày 20cm xây gạch ống KN(8x8x18)cm câu gạch thẻ KN (4x8x18)cm vữa xi măng M75;

tường dày 10cm gạch ống KN(8x8x18)cm vữa xi măng M75. Trát tường, cột, dầm, trần, sê nô, lanh tô vữa xi măng M75 dày 1,5cm, hoàn thiện sơn 01 lớp lót 02 lớp phủ kết hợp bả mastic. Nền nhà lát gạch granite (60x60)cm bóng kính, một số vị trí như sảnh giao dịch và sảnh vào khu vệ sinh lát gạch granite (80x80)cm bóng kính; Nền khu vệ sinh lát gạch granite (30x60)cm nhám, tường khu vệ sinh ốp gạch granite (30x60)cm. Ốp len chân tường gạch granite (10x60)cm, len chân cầu thang bằng đá granite cao 10cm. Cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính hệ 55 kính cường lực dày 8mm (không chia ô), một số vị trí gắn cửa chống cháy EI60, cửa chuyên dụng cho kho tiền, cửa kính dày 12mm cường lực trượt tự động, cửa bản lề sàn dày 12mm cường lực và cửa cuốn alu; cửa sổ có hoa sắt STK bảo vệ. Vách kính khung nhôm hệ 55 kính cường lực dày 8mm kết hợp vách kính cường lực dày 12mm. Đóng trần thạch cao khung nhôm chìm kết hợp khung nhôm nổi. Ốp tấm Aluminium dày 3mm cho mái đón và mặt đứng nhà. Lắp đặt tay vịn cầu thang sắt STK, sơn hoàn thiện 3 nước kết hợp tay vịn gỗ nhóm III phun Pu hoàn thiện. Lắp đặt hệ thống điện, cấp - thoát nước, chống sét, PCCC, hệ thống mạng và điều hòa không khí. Lắp công tắc inox tự động và ổ trụ công bằng tấm nhôm màu dày 3mm cho phần công. Gắn bảng hiệu theo quy định của Agribank. Làm bể nước ngầm cho công trình.

+ Sân trước + sau: Bê tông lót đá (1x2)cm M200 dày 10cm. Mặt nền lát đá granite cắt thô (30x60x2)cm.

+ Nhà để xe: Cột, kèo, xà gỗ thép hộp mạ kẽm sơn hoàn thiện 3 nước tổng hợp. Mái lợp tôn sóng vuông màu dày 4,5mm. Mặt nền lát đá granite cắt thô (30x60x2)cm.

* Lưu ý: Giá gói thầu được duyệt đã bao gồm thuế GTGT 8% (Riêng phần thiết bị Cửa kho tiền có thuế GTGT là 10%, các thiết bị còn lại có thuế GTGT là 8%); Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) đồng thời thuế giá trị gia tăng nhà thầu phải nộp khác với mức quy định tại hợp đồng thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo mức thuế phải nộp.

2. Thời hạn hoàn thành: Không quá 240 ngày (bao gồm cả các ngày nghỉ lễ, tết, thứ 7 và chủ nhật).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Nhà thầu phải nêu rõ thời gian hoàn thành công trình kể từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng, trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành cho từng hạng mục công trình. Trong đó nhà thầu phải hoàn thành gói thầu theo quy định HSMT.

- Để thể hiện minh họa cho những nội dung nêu trên, nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục và

cho cả gói thầu.

Số TT	Tên hạng mục công việc	Nhân công thực hiện			Thời gian thi công			
		Số ngày	Số nhân công	Tổng nhân công	T1	T2	T3	Tn
1	Hạng mục thứ 1				[NC; TB]			
2	Hạng mục thứ 2					[NC; TB]		
3	Hạng mục thứ...						[NC; TB]	
4								

Ghi chú biểu đồ: NC là số lượng nhân công huy động; TB là số lượng thiết bị thi công huy động thực hiện hạng mục

- Biểu đồ nhân lực: Vẽ biểu đồ nhân lực phù hợp theo tiến độ đã lập.
- Biểu đồ nhu cầu máy: Vẽ biểu đồ máy phù hợp theo tiến độ đã lập.
- Căn cứ vào tiến độ đã lập nhà thầu phải thuyết minh theo các nội dung sau:
 - + Tổng số thời gian hoàn thành gói thầu:
 - + Thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư:
 - + Thời gian rút ngắn tiến độ so với E-HSMT:
 - + Ký hiệu về thời gian và nhân công theo nhu cầu thực tế:
 - + Các thuyết minh khác để giải thích rõ hơn.

Ghi chú: Biểu đồ tiến độ thi công nêu trên chỉ mang tính minh họa tham khảo, nhà thầu có thể trình bày bằng cách khác theo biện pháp của nhà thầu đảm bảo sao cho phù hợp với yêu cầu, nội dung và quy mô của gói thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

- Theo đúng quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công gói thầu đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng, số lượng, các quy định trong E-HSMT và TKBVTC đã được phê duyệt.
- Đảm bảo tiến độ thi công với máy móc, thiết bị đúng với quy định. Thi công đúng tinh thần các quy phạm hiện hành của nhà nước;
- Làm tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc quan trọng để nâng cao chất lượng;
- Tìm nguồn cung cấp vật tư và thiết bị theo quy định;
- Lựa chọn cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao;
- Trang bị đủ dụng cụ, tổ chức đủ bộ phận giám sát, tự kiểm tra kỹ thuật thi công.
- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước;
- Sửa chữa những sai sót, sai phạm trong thi công một cách nghiêm túc và phải được xác nhận của giám sát của Chủ đầu tư;
- Thực hiện đầy đủ các văn bản về quản lý chất lượng trong suốt quá trình thi công.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

- Nhà thầu phải có bảng kê nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật của các vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình mẫu như bảng sau:

Số TT	Loại vật liệu/thiết bị sử dụng cho công trình	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ ¹
1	Cát xây dựng các loại	Cát sạch, đúng quy cách cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
2	Vật liệu san nền	Theo thiết kế	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn

Số TT	Loại vật liệu/thiết bị sử dụng cho công trình	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ ¹
			tiêu chuẩn hiện hành	hiệu
3	Bê tông thương phẩm	Đúng cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
4	Đá xây dựng các loại	Sạch, đúng quy cách cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
5	Thép xây dựng các loại	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
6	Thép hình, thép tấm các loại	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
7	Xi măng	Xi măng Pooclang PC40, PCB40	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
8	Gạch xây các loại	Đúng quy cách; Đạt chất lượng	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
9	Gạch ốp, lát các loại	Theo thiết kế; Loại I; Chất lượng bền,	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế,	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên

Số TT	Loại vật liệu/thiết bị sử dụng cho công trình	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ ¹
		thẩm mỹ cao	đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
10	Đá Granite	Theo thiết kế; Loại I; Chất lượng bền, thẩm mỹ cao	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
11	Bột matic, sơn các loại	Màu theo thiết kế, loại I	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
12	Dung dịch chống thấm	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
13	Ống nhựa các loại và phụ kiện (tê, co, cút, van nước...)	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
14	Cửa đi, cửa sổ, vách kính các loại	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
15	Thiết bị vệ sinh các loại (xí bệt; lavabo; vòi xịt; van nước các loại...)	Theo thiết kế; đạt tiêu chuẩn ISO; chất lượng bền, thẩm mỹ cao	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
16	Dây điện, cáp điện các loại và phụ	Theo thiết kế, đạt	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu	Nêu đầy đủ rõ ràng

Số TT	Loại vật liệu/thiết bị sử dụng cho công trình	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ ¹
	kiện điện (công tắc, ổ cắm, CB các loại...)	tiêu chuẩn ISO	cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
17	Thiết bị điện (đèn led các loại...)	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
18	Vật liệu lợp mái (Tôn)	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
19	Cửa cuốn và thiết bị kèm theo	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
20	Cửa cổng xếp và mô tơ	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
21	Gỗ nhóm III	Theo thiết kế	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
22	Kim thu sét	Theo thiết kế, đạt tiêu chuẩn ISO	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, đạt yêu cầu chỉ dẫn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Số TT	Loại vật liệu/thiết bị sử dụng cho công trình	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Nguồn gốc, xuất xứ ¹
23	...Và một số vật tư khác			

* Phân Thiết bị:

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
I	Hệ thống điều hòa không khí		
1	Máy lạnh Inverter 1.5 Hp Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh) Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 12.300 BTU Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 15 - 20m ² (từ 40 đến 60m ³) Độ ồn trung bình: 20-37dB / 43-47dB Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng Đồng - Lá tản nhiệt bằng Nhôm Loại Gas: R-32	bộ	10
2	Máy Lạnh Inverter 2.0 Hp Loại máy: 01 chiều (chỉ làm lạnh) Inverter: Có Inverter Công suất làm lạnh: 2.0HP - 18.100 BTU Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 20 - 30m ² (từ 60 đến 80m ³) Độ ồn trung bình: 25-44dB / 46-49dB Chất liệu dàn tản nhiệt: Dàn tản nhiệt ống đồng cánh nhôm chống ăn mòn Loại Gas: R-32	bộ	04
3	Dây dẫn CU/PVC/PVC 2 x 2.5 mm² Ruột dẫn: Đồng ủ mềm trong môi trường khí trơ. Số lõi: 2 lõi Kết cấu: 50 sợi có đường kính khoảng 0.24mm bện tròn với nhau Mặt cắt danh định: 2.5 mm ²	m	420

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	Điện áp danh định: 300/500V Dạng mẫu mã: Hình ô van. Đóng gói: Đóng cuộn.		
4	Ống đi dây dẫn cứng 20 Ống luồn dây điện nhựa PVC D20	m	120
5	PVC 16 Ống luồn dây điện PVC Ø16mm Dạng tròn, 1250N	m	100
6	Ống ga Ống đồng máy lạnh 2HP phi 6/12 cuộn 15 mét là loại ống đồng đôi, gồm hai ống đồng có đường kính phi 6mm và phi 12mm, được bọc sẵn lớp gen cách nhiệt trắng giúp hạn chế thất thoát nhiệt và tăng hiệu suất làm lạnh.	m	140
II	Hệ thống mạng CCTV - mạng vi tính - điện thoại		
1	Camera dome 4MP– Camera phát hiện người phương tiện, cùng chế độ đèn thông minh – Camera phát hiện người phương tiện, cùng chế độ đèn thông minh – Cảm biến ảnh 1/3" progressive scan CMOS – Chuẩn nén H.265, H.265+, H.264, H.264+; Hỗ trợ 2 luồng dữ liệu – Độ phân giải tối đa 2560 × 1440/20fps – Độ nhạy sáng Color: 0.001 Lux @ (F1.0, AGC ON) – Ống kính 4mm – Tầm xa hồng ngoại/ Ánh sáng trắng 50m – Chống ngược sáng WDR 120dB, BLC, HLC, 3D DNR – Hỗ trợ chế độ đèn thông minh Smart Hybrid Light – Tích hợp đèn còi cảnh báo (đèn cảnh báo nhấp nháy đỏ và xanh) – Tính năng phát hiện người và phương tiện – Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 512GB, cho phép ghi video – Tích hợp Loa và Micro, cho phép đàm thoại 2 chiều – Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect – Tiêu chuẩn chống bụi nước IP67	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	– Vật liệu: Kim loại, Plastic – Nguồn 12V/PoE chuẩn 802.03af		
2	Camera IP Speed Dome 4Mp màu 24/7 + Cảm biến 1/1.8" Progressive Scan CMOS + Chuẩn nén H.265/H.264 + Độ nhạy sáng 0.001 Lux @F1.0, 0 Lux với đèn trợ sáng + Độ phân giải tối đa: 4M (2560 × 1440) 25/30fps + Tầm xa đèn sáng trắng lên đến 30m + Ống kính 2.8mm / 4mm + Góc quay ngang 0° to 340°, góc quay dọc -5° to 105° + Chống ngược sáng DWDR, BLC, HLC, 3D DNR + Hỗ trợ khe cắm thẻ nhớ lên đến 256GB + Hỗ trợ đàm thoại 2 chiều + Chuẩn IP66	Cái	04
3	Đầu ghi hình NVR 32 kênh - Chuẩn nén H.265+/H.265/H.264+/H.264 - Hỗ trợ độ phân giải ghi hình lên đến 12MP - Băng thông đầu vào 256Mbps - Băng thông đầu ra 160Mbps - Cổng ra HDMI độ phân giải 4K (3840 × 2160)/30 Hz, Cổng ra VGA độ phân giải 1920 × 1080/60 Hz - Hỗ trợ 2 ổ cứng, dung lượng tối đa mỗi ổ 10TB (Bao gồm HDMI - Chuột không dây điều khiển)	bộ	01
4	Ổ cứng HDD WD 6TB Purple Dung lượng 6TB Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max) Tốc độ quay 5400RPM Bộ nhớ đệm 256MB	cái	01

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	Thích hợp trong hệ thống camera giám sát tại nhà và doanh nghiệp vừa và nhỏ		
5	Tivi 4K 50 inch Kích cỡ màn hình: 50 inch - Độ phân giải: 4K (Ultra HD) - Hệ điều hành: Tizen - Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 3 x HDMI	cái	01
6	Modem wifi: Router Wifi 6 - Wi-Fi 6 chuẩn 802.11ax cho tốc độ truyền tải lên đến 3000 Mbps - Dual-band: 574 Mbps 2.4GHz & 2402 Mbps trên 5GHz - Cổng WAN 1 Gbps, 1 cổng cho phép chuyển đổi WAN/ LAN - Cổng LAN 1 Gbps, 1 cổng cho phép chuyển đổi WAN/ LAN - Trang bị 5 Antenna giúp tăng cường khả năng thu/phát Wifi - Các mode hoạt động: Repeater, Router, AP, Wisp	bộ	03
III	Hệ thống PCCC		
1	Máy bơm chữa cháy điện - Công suất: 15 Kw - Đường kính cánh: 208 mm - Tốc độ vòng quay: 2927 vòng/phút - Đường kính họng hút/đẩy: DN80/DN80 - Dải làm việc: Q: 41 ÷ 83 m ³ /h H: 53 ÷ 42 m.c.n	bộ	02
2	Máy bơm bù áp - Loại động cơ: Điện - Công suất: 4 Kw - Tốc độ vòng quay: 2880 vòng/phút - Đường kính họng hút/đẩy: dn40 x dn40 - Dải làm việc: Q: 6 ÷ 10 m ³ /h, H: 123 ÷ 117 m.c.n - Cánh bơm bằng Inox	bộ	01
3	Bảng nội quy tiêu lệnh PCCC	cái	03

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	- Thông số kỹ thuật - Kích thước: (350x450) mm - Chất liệu: mica		
4	Bình chữa cháy bột ABC 8kg MFZL8 Loại bình xách tay Thành phần bột ABC và khí trợ Khối lượng: 8kg Hiệu quả phun: $\geq 12s$ Cự ly phun: 2-5m Nhiệt độ hoạt động tốt nhất: 20~55 độ C Áp suất vận hành (MPa): 1.5 MPa Thử nghiệm qua nước (MPa): 2.5 MPa	bình	03
5	Bình chữa cháy CO₂ 3kg - Chất chữa cháy: Khí CO₂ - Trọng lượng khí bên trong: 3kg - Trọng lượng toàn bình: 10kg - Màu sắc: Màu đỏ - Chung loại: Bình chữa cháy cầm tay - Phạm vi phun: $\leq 5m$ - Thời gian phun: $\geq 10s$	bình	03
6	Tủ chữa cháy vách tường vỏ tôn sơn tĩnh điện màu đỏ Kích thước 600x1800x300 dày 1.5mm bao gồm 01 cuộn vòi DN50-30m, 01 lăng phun DN50, 01 ngàm nối B * Tủ đựng bình chữa cháy - Kích thước: (600x1800x300)mm - Thông số kỹ thuật: + Vật liệu tôn tráng kẽm chống gỉ + Độ dày: 1,5mm	bộ	03

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	+ Màu sắc sơn tĩnh điện màu đỏ - Cuộn vòi DN50 (L = 30m) + Chiều dài (m): 30±0,2. + Chiều dày ống vải (mm): 0,87. - Lăng phun chữa cháy DN50 + Chiều dài lăng: 276mm. + Áp suất làm việc: 1.6Mpa. + Lưu lượng phun tại áp 1.0 bar: 112 lít/phút. + Đường kính đầu vào: 42mm. + Đường kính lỗ phun: 13mm - Ngàm nối		
IV	Hệ tủ điện các tầng		
1	Tủ điện MDB	Tủ	1
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-80A,18KA, offer 100A	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	SHT cho MCCB 100A	cái	1
	Ngõ ra:		
	MCCB-3P-40A,10KA	cái	6
	MCCB-3P-32A,10KA	cái	1
	MCB-2P-25A,10KA	cái	2
	RCBO-2P-16A, 30mA	cái	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đấu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đấu nối trong tủ	hệ	1

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
2	Tủ điện DB - 1	Tủ	1
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-80A,18KA, offer 100A	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	Ngõ ra:		
	MCB 1P-25A, 6KA	cái	2
	RCBO 2P-16A, 6KA	cái	2
	MCB 2P-32A, 6KA	cái	1
	MCB 1P-25A, 6KA	cái	1
	MCB 2P-16A, 6KA	cái	4
	MCB 1P-16A, 6KA	cái	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đấu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đấu nối trong tủ	hệ	1
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
3	Tủ điện DB - 2, 3	Tủ	2
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-40A,10KA	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	Ngõ ra:		
	MCB 1P-25A, 6KA	cái	2
	RCBO 2P-16A, 6KA	cái	3
	MCB 2P-16A, 6KA	cái	5

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL
	MCB 1P-16A, 6KA	cái	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đầu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đầu nối trong tủ	hệ	1
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
4	Tủ điện DB - 4	Tủ	1
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-40A,10KA	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	Ngõ ra:		
	MCB 1P-25A, 6KA	cái	1
	MCCB 3P-40A, 10KA	cái	1
	MCB 1P-16A, 6KA	cái	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đầu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đầu nối trong tủ	hệ	1
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
5	Tủ điện DP-WP1, 2	Tủ	2
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-30A,10KA	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	Relay bảo vệ điện áp	cái	1
	Đồng hồ Volt + SW	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL
	Đồng hồ Ampe + SW	Bộ	1
	Biến dòng MCT 50/5A	Bộ	3
	Ngõ ra:		
	MCB 3P-32A, 10KA	cái	2
	MCCB 3P- 20A, 10KA	cái	2
	Contactoc 18A, 220V	cái	2
	Relay nhiệt 18A	cái	1
	Relay luân phiên	hệ	1
	Công tắc xoay 3 vị trí	cái	2
	Nút nhấn On, Off có đèn	cái	4
	DOL Control	hệ	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đầu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đầu nối trong tủ	hệ	1
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
6	Tủ điện DB-PCCC	Tủ	1
	Ngõ vào:		
	MCCB-3P-40A,18KA	cái	1
	Cầu chì 5A	cái	3
	Đèn báo pha Đ, V, X	cái	3
	Relay bảo vệ điện áp	cái	1
	Đồng hồ Volt + SW	Bộ	1
	Đồng hồ Ampe + SW	Bộ	1
	Biến dòng MCT 50/5A	Bộ	3
	Ngõ vào:		
	MCB 3P-40A, 10KA	cái	2

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	SL
	MCCB 3P- 16A, 10KA	cái	1
	Contactoc 18A, 220V	cái	1
	Relay nhiệt 18A	cái	2
	Biến tần 3P-22kW	cái	2
	VSD Control	cái	2
	Relay luân phiên	hệ	1
	Công tắc xoay 3 vị trí	cái	2
	Nút nhấn On, Off có đèn	cái	4
	DOL Control	hệ	2
	Enclosure, Hệ thống Busbar, accessories, labor		
	Vỏ tủ T1,2, tủ 2 lớp cửa, đặt trong nhà, sơn tĩnh điện RAL 7035	cái	1
	Busbar + Dây dẫn đấu nối trong tủ	hệ	1
	Phụ kiện đấu nối trong tủ	hệ	1
	Nhân công lắp đặt tại xưởng	hệ	1
V	Quầy giao dịch	Bộ	1
	- Kích thước (DxRxC): 9,25 x 0,8 x 0,8 m - Chất liệu bằng gỗ nhóm 3 sơn bóng bằng PU, mặt quầy đá Granite, vách ngăn kính cường lực 12mm cao 0,7m - Phần cửa bật 2 chiều, kích thước: 0,7 x 0,8 m		
VI	Cửa kho tiền Cửa kho ngân hàng: - Kích thước cánh cửa: Cao 2.000 x Rộng 1.000 (mm). - Cả khung cửa: Cao 2.200 x Rộng 1.280 (mm) x Dày 320 (mm) bằng thép uốn tạo hình chữ U. - Bộ cửa gồm 02 lớp theo tiêu chuẩn qui định của NHNN VN (Thông tư 23/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 của Thống đốc NHNN) - Lớp cánh cửa ngoài:	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	DVT	SL
	* Lắp 02 ổ khóa mã số tổ hợp S&G 6730-009 (USA), nhập khẩu chính hãng, bao gồm cả khóa định vị USA. * Lớp vật liệu bê tông chống khoan, phá, cắt bằng nhiệt (toàn mặt cửa). * Số lượng chốt 02 bên thành cửa 08 chốt x Ø57 mm. - Lớp cánh cửa trong: * Lắp 02 ổ khóa chìa nhíp chìm S&G 411 (USA), nhập khẩu chính hãng, khóa mở ngoài và trong. * 1/3 phía trên và dưới là các chấn song thép đường kính 20mm, cách đều 50mm (tính từ tâm), phần giữa thép tấm bịt kín bảo vệ hệ thống khóa. * Số lượng chốt 02 bên cửa: 05 chốt x Ø20 mm. - Bản lề:....		
	Chi phí vận chuyển, bốc xếp, cầu hàng và lắp đặt bộ cửa kho đến khâu hàn cố định tại tầng trệt kho tiền		

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ... của các loại vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình để tổ chuyên gia làm cơ sở đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng theo Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải xem xét TKBVTC, các thuyết minh về thiết kế đính kèm E-HSMT để xác định các vật liệu đưa vào thi công gói thầu có yêu cầu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn (chất lượng tốt hơn) các vật liệu quy định trong TKBVTC, các thuyết minh về thiết kế tương ứng với từng hạng mục trong gói thầu đã được duyệt. Trong E-HSDT của mình, nhà thầu phải xác định rõ và đầy đủ chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xưởng của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình (nếu có) mà không được ghi “hoặc tương đương”.

- Vật tư, máy móc, thiết bị, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn được công bố áp dụng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, đáp ứng được yêu cầu của thiết kế. Trường hợp không có các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam thì phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quốc tế tương đương do nhà thầu đề xuất và được sự chấp thuận của chủ đầu tư, cơ quan thiết kế.

- Vật tư, máy móc, thiết bị phải có xuất xứ rõ ràng có đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan tới sản phẩm, hàng hóa theo quy

định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo quy định về nhãn mác sản phẩm, hàng hóa.

- Nhà thầu phải thực hiện việc chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn theo quy định của pháp luật và thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng theo yêu cầu của hợp đồng. Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các chứng chỉ thí nghiệm, các kết quả kiểm tra do một phòng thí nghiệm hợp chuẩn cung cấp.

- Nhà thầu phải thực hiện các yêu cầu quy định về quy trình và phương pháp kiểm tra chất lượng vật liệu, sản phẩm, thiết bị, cấu kiện xây dựng trước và trong quá trình sản xuất cũng như trong quá trình cung ứng, sử dụng, lắp đặt trong công trình.

- Mọi vật tư, vật liệu, thiết bị của nhà thầu đưa vào thi công xây lắp cho công trình này phải đáp ứng được yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật phải được kiểm định theo quy định tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn. Trong E-HSMT nhà thầu phải nêu rõ về: Tên, mác, quy cách, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, catologe kèm theo (nếu có) của vật tư, vật liệu, thiết bị nói trên.

- Tất cả các sản phẩm dự kiến mua trên thị trường hoặc nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn của sản phẩm do nhà sản xuất phát hành hoặc các tài liệu do các cơ quan chức năng cấp theo quy định hiện hành của pháp luật cho các loại vật liệu, vật tư do nhà thầu đã đề xuất (Cataloge, chứng chỉ chất lượng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm...).

- Vật liệu, vật tư phải mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất và phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt Nam.

- Đối với vật liệu, vật tư khi vận chuyển đến công trường phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng quy định của nhà sản xuất.

- Nếu nhà thầu tự sản xuất sản phẩm hoặc liên danh, liên kết để sản xuất thì vật tư sản xuất phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, ngoài ra tất cả sản phẩm/chi tiết sản phẩm đều phải được sản xuất tại công xưởng có các thiết bị cần thiết để sản xuất sản phẩm/chi tiết sản phẩm như yêu cầu tại E-HSMT và phải chủ đầu tư nghiệm thu tại công xưởng trước khi chuyển đến lắp đặt tại công trường.

- Đối với các chi tiết đặc biệt phải tiến hành chế tạo, lắp tại công trường phải được chủ đầu tư chấp thuận.

- Đối với một số loại vật tư, vật liệu ghi trong bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu). Nếu chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu được tổ chuyên gia đánh giá là không đạt tiêu chuẩn E-HSMT thì sẽ bị đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp được mời vào thương thảo hợp đồng nhà thầu bắt buộc phải đề xuất lại cho đáp ứng yêu cầu E-HSMT nhưng không được thay đổi giá dự thầu làm cơ sở để chủ đầu tư

xem xét khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Trong trường hợp tại thời điểm thi công, nếu nhà thầu có lý do khách quan đề nghị thay đổi các loại vật tư, vật liệu, thiết bị các bên đã thống nhất trong hợp đồng thì nhà thầu sẽ chỉ được thay đổi khi được chủ đầu tư chấp thuận. Khi đó, chủ đầu tư sẽ duyệt lại đơn giá của vật tư, vật liệu, thiết bị đó, tuy nhiên, đơn giá chủ đầu tư phê duyệt sẽ không lớn hơn đơn giá đã ký kết trong hợp đồng.

- Trường hợp nhà thầu ghi không rõ hoặc bỏ sót thông tin dẫn đến việc không đủ cơ sở xác định hoặc dẫn đến việc hiểu sai khác khi xác định chủng loại nhà sản xuất, mã hiệu sản phẩm, vật tư, thiết bị đã đề xuất hoặc dẫn đến việc các vật tư, thiết bị đưa vào lắp đặt không đồng bộ thì khi bị phát hiện ở bất kỳ giai đoạn nào nhà thầu sẽ phải thi công theo mọi sự chỉ định của chủ đầu tư mà không được quyền yêu cầu thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT do Chủ đầu tư cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải có văn bản đề nghị Chủ đầu tư làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Mức độ đáp ứng yêu cầu Chủ đầu tư quy định tại Chương III của E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu hồ sơ TKBVTC kèm theo E-HSMT;
- + Mức độ đáp ứng yêu cầu nêu trong bảng chi tiết hạng mục xây lắp (mẫu số 01A Webform trên hệ thống);
- + Tài liệu pháp lý khác có liên quan.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

- Nhà thầu lập quy trình thực hiện việc thi công lắp đặt, quy trình bảo hành bảo trì cho các hạng mục công việc theo hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật/hồ sơ thiết kế đảm bảo việc thi công xây dựng đạt chất lượng và hiệu quả kinh tế tốt nhất công trình thi công xây dựng đạt chất lượng cả về kỹ mỹ thuật và hệ thống thiết bị vận hành đồng bộ an toàn, tiết kiệm.

- Trình tự thi công do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo không chồng chéo và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật của từng biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu lập.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi các thiết bị được lắp đặt hoàn thành;
- Nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư không muộn hơn 03 ngày về ngày mà nhà thầu đã sẵn sàng tiến hành các cuộc

vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành. Trừ khi đã có thỏa thuận khác, các cuộc kiểm định hoàn thành sẽ được tiến hành trong vòng 02 ngày sau khi chủ đầu tư đã nhận được thông báo;

- Khi xem xét kết quả của vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành, chủ đầu tư sẽ có xem xét đến hiệu quả của việc sử dụng công trình hoặc các đặc tính khác của công trình. Ngay sau khi các công trình hay hạng mục đã vượt qua các cuộc kiểm định khi hoàn thành thì nhà thầu mời được chuyển bước thi công hoặc nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng;

- Nếu nhà thầu không tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành trong vòng 15 ngày thì chủ đầu tư có thể tiến hành các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn mà nhà thầu phải chịu rủi ro và chi phí cho các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn đó. Các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó sẽ được coi là đã tiến hành với sự có mặt của nhà thầu và kết quả kiểm định sẽ được chấp nhận là chính xác;

- Nếu công trình hay hạng mục không vượt qua được các cuộc vận hành thử nghiệm, an toàn khi hoàn thành khi đó chủ đầu tư có quyền:

- + Yêu cầu tiếp tục tiến hành vận hành thử nghiệm, an toàn lại;

- + Nếu như việc công trình hay hạng mục không vượt qua các vận hành thử nghiệm, an toàn làm ảnh hưởng cơ bản đến lợi ích của chủ đầu tư thì nhà thầu phải tự bỏ chi phí của mình để phá dỡ và làm lại đối với phần việc và cấu kiện không đảm bảo các điều kiện vận hành thử nghiệm, an toàn.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

- Nhà thầu phải phổ biến nội quy PCCC ở các tổ, đội, văn phòng, bố trí bình chữa cháy và biển cấm ở khu vực có sử dụng xăng dầu, trạm biến thế. Xây dựng nội quy an toàn về sử dụng, vận hành máy móc thiết bị kỹ thuật. Định kỳ kiểm tra công tác phòng chống cháy, nổ tại công trình, bố trí tổ bảo vệ công trường và lực lượng ứng chiến khẩn cấp khi có hỏa hoạn.

- Các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu nhà thầu phải sử dụng loại xe có thùng và được che kín bằng bạt, giăng buộc

vững chắc để tránh rơi rớt trong quá trình vận chuyển;

- Để chống rung động tiếng ồn nhà thầu phải sử dụng các loại máy móc có thông số kỹ thuật tốt và được đặt ở vị trí thuận lợi;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Trường hợp cần thiết phải chặt hạ cây xanh thì phải được sự đồng ý của chủ đầu tư. Tất cả các chất thải do con người gây ra trong quá trình thi công đều được nhà thầu xử lý đúng theo nguyên tắc đối với từng loại chất thải, đồng thời ban công trường sẽ đưa ra những quy định để mọi người tham gia thi công công trình chấp hành;

- Trước khi thi công nhà thầu phải có hàng rào che chắn xung quanh mặt bằng thi công, hàng rào phải chắn chắn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị;

- Trước khi kết thúc việc xây lắp công trình nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường, gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm phục vụ cho thi công. Sửa chữa những chỗ hư hỏng như: Đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng... nếu như trong quá trình do nhà thầu gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, công trình trên công trường xây dựng trong suốt quá trình thi công. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn và biển cảnh báo, đèn cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao

động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý an toàn của mình gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Theo tiến độ và biện pháp thi công mà nhà thầu đề trình, nhà thầu phải có phương án để huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đáp ứng và hoàn thành gói thầu để giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ yêu cầu nhưng tối thiểu không được ít hơn số lượng theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Biện pháp tổ chức thi công từng hạng mục và tổng thể công trình do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chòng chéo trên mặt bằng thi công. Đáp ứng khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư do nhà thầu đề xuất.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Căn cứ vào các tài liệu sau:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016;

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ, Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội;

- Hợp đồng thi công và các tài liệu liên quan;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu

12.1. Khảo sát lại

- Nhà thầu bằng chi phí của mình tiến hành khảo sát lại ở hiện trường cho tất cả các công trình và lập thiết kế tổ chức thi công công trình để chủ đầu tư phê duyệt trước khi bắt đầu công việc.

- Trước khi bắt đầu công việc và trong quá trình thi công nhà thầu phải tổ chức bộ phận thường xuyên đo đạc định vị lại vị trí các cọc và cao độ các bộ phận của công trình cho đúng lắp đặt thiết bị đúng với bản vẽ và thiết kế.

12.2. Sự phối hợp giữa nhà thầu với nhà thầu tư vấn thiết kế: Nhà thầu phải thực hiện theo hướng dẫn của nhà thầu tư vấn thiết kế về các nội dung giám sát tác giả được quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trong đó nhà thầu phải thực hiện và phối hợp với nhà thầu tư vấn thiết kế để triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;
- Giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- Thực hiện theo các kiến nghị khi nhà thầu tư vấn thiết kế phát hiện nhà thầu thi công sai với thiết kế được duyệt;
- Khi tham gia nghiệm thu công trình xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

IV. Các bản vẽ

Gói thầu này bao gồm các TKBVTC đã được thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định và được đính kèm khi đăng tải thông báo mời thầu.